

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 201 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27205302729	Trần Thị Thu Anh	11/03/2003	Đắk Lắk	31TBN4						
2	28208101243	Võ Thị Bé	03/10/2004	Bình Định	31TBN4						
3	28204327880	Đỗ Việt Hà	12/12/2004	Quảng Nam	31TBN4						
4	27215345862	Nguyễn Võ Hiếu Hạnh	05/07/2003	Quảng Nam	31TBN4						
5	28204401271	Phạm Thị Ngọc Hiếu	31/01/2004	Quảng Ngãi	31TBN4						
6	28212353185	Nguyễn Minh Hoài	05/10/2004	Đắk Lắk	31TBN4						
7	27207227829	Đỗ Thị Mai Hương	05/09/2003	Phú Yên	31TBN4						
8	28204406970	Võ Lương Thanh Huyền	01/01/2004	Quảng Ngãi	31TBN4						
9	28204606988	Lê Thị Khánh Huyền	30/06/2004	Quảng Bình	31TBN4						
10	28206904288	Mai Thị Thu Huyền	17/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN4						
11	28212302011	Nguyễn Anh Kha	31/10/2004	Bình Định	31TBN4						
12	28204352376	Phạm Thị Thảo Linh	16/02/2004	Đắk Lắk	31TBN4						
13	28205151766	Phan Kiều Ly	25/03/2004	Quảng Nam	31TBN4						
14	28206204901	Nguyễn Thị Tường Ly	10/02/2004	Quảng Nam	31TBN4						
15	28206704044	Trần Thảo Ly	11/01/2004	Đắk Lắk	31TBN4						
16	27202642839	Đỗ Thị Mĩ Ngân	22/01/2003	Kon Tum	31TBN4						
17	28205140602	Võ Bích Ngọc	09/11/2004	Kon Tum	31TBN4						
18	28206552754	Trần Mai Bảo Ngọc	29/03/2004	Quảng Ngãi	31TBN4						
19	27205352129	Nguyễn Lê Kim Nguyên	25/08/2003	Quảng Nam	31TBN4						
20	29207257539	Lương Thị Yến Nhi	19/08/2005	Khánh Hòa	31TBN4						
21	27202238478	Nguyễn Thị Ánh Quỳnh	13/09/2003	Đắk Nông	31TBN4						
22	27214348189	Lê Trần Tuấn Kiệt	13/01/2003	Bình Định	30SSC8						Thi ghép
23	28214304041	Lê Văn Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	31SBN1						Thi ghép
24	28206703211	Nguyễn Thị Hương Giang	31/10/2004	Gia Lai	31TBN1						Thi ghép
25	27212253011	Nguyễn Văn Quý	11/02/2003	Quảng Trị	31TBN1						Thi ghép
26	27202934693	Lương Thị Diệp	19/12/2003	Hà Tĩnh	31TBN2						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 201 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2003	Phú Yên	31TBN2					Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ	
									SỐ	CHỮ		
1	29207252036	Phạm Thị Diệu	Quỳnh	01/04/2005	Đà Nẵng	31TBN4						
2	28206505336	Đoàn Thị Phương	Thanh	08/10/2004	Hà Tĩnh	31TBN4						
3	28206551506	Nguyễn Thị	Tiến	05/08/2004	Nghệ An	31TBN4						
4	27212526199	Mai Ngọc	Trâm	11/07/2003	Đà Nẵng	31TBN4						
5	28205102103	Nguyễn Minh	Trâm	01/11/2004	Gia Lai	31TBN4						
6	28208002162	Đặng Thùy	Trang	30/11/2004	Bình Định	31TBN4						
7	28214502388	Võ Văn	Trọng	08/12/2004	Đắk Lắk	31TBN4						
8	28204500455	Nguyễn Ty	Ty	16/07/2004	Bình Định	31TBN4						
9	28204754747	Trần Thị Như	Uyên	27/03/2004	Quảng Nam	31TBN4						
10	26217232213	Nguyễn Chìu Ngọc	Xuân	04/03/2002	Vũng Tàu	31TBN4						
11	27217227229	Trương Nhật	Bảo	04/05/2003	Quảng Nam	31TBN5						
12	28206523701	Đặng Thị Kim	Chi	18/10/2004	Đắk Lắk	31TBN5						
13	28204604862	Cao Đặng Thùy	Dung	28/01/2004	Phú Yên	31TBN5						
14	28206502378	Võ Thị Mỹ	Duyên	12/10/2003	Khánh Hòa	31TBN5						
15	28206653210	Trần Thị Mỹ	Duyên	07/04/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5						
16	27202628544	Võ Thị Hương	Giang	25/10/2003	Quảng Nam	31TBN5						Bỏ học, k thi
17	28204301506	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/02/2004	Quảng Bình	31TBN5						
18	28206553191	Trần Thị Thu	Hà	11/03/2004	Quảng Trị	31TBN5						
19	28204627186	Huỳnh Giang	Hạ	16/07/2004	Quảng Nam	31TBN5						
20	27212237336	Huỳnh Bá	Hiệu	22/01/2003	Đà Nẵng	31TBN5						
21	28206621878	Đinh Phạm Khánh	Hương	22/09/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
22	28205154665	Nguyễn Minh Thùy	Linh	07/01/2004	Bình Định	31TBN5						
23	28206606017	Nguyễn Hà Phương	Linh	02/01/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
24	28208205741	Nguyễn Thị Sao	Ly	03/11/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5						
25	27203926355	Hoàng Quỳnh	Mai	20/07/2003	Quảng Bình	31TBN5						
26	28206602416	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	27/04/2004	Bình Định	31TBN5						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
27	28206653699	Đỗ Quỳnh	Nhi	30/09/2004	Kon Tum	31TBN5					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28204601723	Từ Thị Như	19/11/2004	Quảng Trị	31TBN5						
2	28206601013	Tạ Thị Quỳnh Như	10/06/2004	Quảng Ngãi	31TBN5						
3	28216125827	Lê Thị Phương	13/03/2004	Thanh Hóa	31TBN5						
4	28214752704	Trương Minh Quang	12/06/2004	Quảng Nam	31TBN5						
5	28204604953	Thân Ngọc Đoan Tâm	09/07/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
6	28206706540	Lê Thị Minh Tâm	26/06/2004	Thừa Thiên Huế	31TBN5						
7	28204303123	Trần Thị Lệ Thi	10/07/2004	Quảng Trị	31TBN5						
8	28206705908	Nguyễn Thị Minh Thu	24/03/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
9	28205201124	Võ Hà Anh Thư	07/09/2004	Bình Định	31TBN5						
10	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thư	31/07/2004	Quảng Nam	31TBN5						
11	27205236196	Lê Thủy Tiên	15/11/2003	Quảng Bình	31TBN5						
12	28206230462	Nguyễn Phan Thanh Tú	07/11/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
13	28206736044	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/01/2004	Quảng Nam	31TBN5						
14	28206703531	Trần Tú Uyên	31/05/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
15	28206639319	Huỳnh Lê Như Ý	13/05/2004	Đà Nẵng	31TBN5						
16	28216203808	Nguyễn Thị Phương Anh	17/06/2004	Gia Lai	31THT4						
17	29204633530	Đặng Bảo Anh	26/03/2005	Đắk Lắk	31THT4						
18	28204605528	Nguyễn Thị Thùy Dung	07/07/2004	Quảng Nam	31THT4						
19	28212502915	Nguyễn Văn Dũng	01/08/2004	Quảng Nam	31THT4						
20	28211122124	Tạ Thành Duy	26/02/2004	Quảng Ngãi	31THT4						
21	28217235242	Nguyễn Trung Hiếu	12/10/2004	Quảng Nam	31THT4						
22	28207142155	Phạm Thị Tuyết Hoàng	29/08/2004	Quảng Nam	31THT4						
23	27206622653	Lê Thị Huyền	07/03/2003	Đắk Lắk	31THT4						
24	28207306214	Đặng Minh Khuê	18/11/2004	Khánh Hòa	31THT4						
25	27211241655	Hồ Ngọc Lâm	04/07/2003	Quảng Trị	31THT4						
26	27206648194	Tạ Thị Lân	12/01/2003	Quảng Trị	31THT4						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 11/05/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: K7/25 Quang Trung

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27206648246	Trần Phạm Hương Ly	28/01/2003	Đắk Lắk	31THT4						
2	28204641630	Hồ Thị Ly	15/07/2004	Quảng Nam	31THT4						
3	28204653279	Nguyễn Ngọc Li	10/02/2004	Quảng Nam	31THT4						
4	28214602145	Lê Văn	02/08/2004	Bình Định	31THT4						
5	28207102984	Lê Thị	28/10/2003	Hà Tĩnh	31THT4						
6	28204804739	Trương Yên	14/06/2004	Quảng Nam	31THT4						
7	28207100241	Đoàn Thị Thanh	21/02/2004	Bình Định	31THT4						
8	28207245326	Trần Quỳnh	02/08/2004	Quảng Bình	31THT4						
9	27202142778	Hoàng Thị Ngọc	25/04/2003	Thừa Thiên Huế	31THT4						
10	28207104817	Đinh Thị	02/09/2004	Quảng Bình	31THT4						
11	28214741629	Trần Thiện	20/09/2004	Quảng Nam	31THT4						
12	29219040061	Hồ Nguyễn	26/03/2005	Đà Nẵng	31THT4						
13	27211502468	Nguyễn Xuân	22/01/2003	Quảng Ngãi	31THT4						
14	28207103406	Phạm Thị Kim	14/08/2004	Quảng Nam	31THT4						
15	28204205200	Nguyễn Thị Minh	28/01/2004	Đà Nẵng	31THT4						
16	28207106620	Nguyễn Thị Ngọc	10/11/2004	Kon Tum	31THT4						
17	28205227655	Nguyễn Thị Mỹ	15/09/2004	Đà Nẵng	31THT4						
18	28207354884	Võ Thị Thu	14/08/2004	Quảng Bình	31THT4						
19	28206652921	Lương Thị Hoài	05/03/2004	Hà Tĩnh	31THT4						
20	28204320329	Nguyễn Thị Thùy	29/10/2004	Quảng Ngãi	31THT4						
21	27216653201	Trương Lê Hoàng	30/06/2003	Đà Nẵng	31THT4						
22	28204103734	Nguyễn Thị Tường	14/06/2004	Đà Nẵng	31THT4						
23	28204644729	Lê Thị Yến	04/03/2004	Gia Lai	31THT4						
24	28206504793	Nguyễn Thị Ngọc	26/10/2004	Gia Lai	31TYC1						Thi ghép
25	28205236715	Nguyễn Thị Tô	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1						Thi ghép
26	27208726202	Nguyễn Thị Thanh	12/04/2003	Đà Nẵng	31TYC1						Thi ghép

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG